

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ QUAO  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16-9-2022

“V/v tranh chấp ly hôn và yêu cầu  
nuôi con chung”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Danh Thị Kiều Oanh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hiếu Nghĩa

2. Ông Danh Út Nhỏ

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Cúc – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 229/2022/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 5 năm 2022 về việc: “Tranh chấp về ly hôn và yêu cầu nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 56/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29/8/2022 giữa:

*Nguyên đơn:* chị Trần Thị H, sinh năm 1986

*Địa chỉ:* khu phố Ph, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang

*Bị đơn:* Anh Phạm Hữu Th, sinh năm 1982

*Địa chỉ:* khu phố Ph, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện ngày 16/5/2022, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:*

Vào năm 2009 sau thời gian quen biết tự tìm hiểu, chị và anh Th tự nguyện kết hôn với nhau, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới và anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Gò Quao, huyện Gò Quao vào ngày 05/10/2009 số vào sổ 98 quyển sổ số I/2009. Sau khi cưới, vợ chồng chị sống hạnh phúc được 09 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp, anh Th ham chơi không lo cho vợ con mà để chị tự lo nuôi con nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau làm cho đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc; do đó, chị và anh Th đã sống ly thân từ tháng 02/2019 đến nay. Trong thời gian ly thân, chị một mình nuôi con và sống bên cha mẹ

chị, anh Th không có quan tâm hay gửi tiền về nuôi con. Chị đã suy nghĩ rất kỹ là không thể hàn gắn lại tình cảm với nhau được nữa, do đó chị yêu cầu ly hôn với anh Th.

Thời gian chung sống, chị và anh Th có hai người con chung tên Phạm Thanh Nh, sinh ngày 15/5/2010 và Phạm Long T, sinh ngày 05/9/2014; hai con sống chung với chị H từ khi vợ chồng ly thân đến nay.

Tài sản chung, nợ chung: chị H xác nhận không có.

Tại phiên tòa, về hôn nhân chị H yêu cầu ly hôn với anh Th. Về con chung chị yêu cầu được nuôi hai con Phạm Thanh Nh, sinh ngày 15/5/2010 và Phạm Long T, sinh ngày 05/9/2014; không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Đối với bị đơn anh Phạm Hữu Th không có mặt tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định pháp luật nhưng anh Th không có mặt cũng không cung cấp bản tự khai cho Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay bất cứ yêu cầu nào của anh.

**\* Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:**

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định nhưng đều vắng mặt là không tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh Th. Về con chung: Giao Phạm Thanh Nh, sinh ngày 15/5/2010 và Phạm Long T, sinh ngày 05/9/2014 cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Về tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng: chị H không yêu cầu tòa án giải quyết, do đó không đề nghị xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình chung sống, do phát sinh mâu thuẫn không giải quyết được với nhau nên chị Trần Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Phạm Hữu Th được Tòa án thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền được quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Anh Phạm Hữu Th với tư cách là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án vẫn được xét xử theo quy định.

[2] Về hôn nhân: chị H và anh Th quen biết tìm hiểu nhau rồi tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2009, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Gò Quao, huyện Gò Quao số vào sổ 98/2009 ngày 05/10/2009 theo

quy định tại Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 sửa đổi, bổ sung năm 2010 thì hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu của chị H được ly hôn với anh Th vì lý do tính tình không hợp, anh Th ham chơi không lo cho vợ con mà để chị tự lo nuôi con nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau làm cho đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc và anh chị đã sống ly thân từ tháng 02/2019 đến nay. Đối với anh Th, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt và thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng trong đó có 02 lần tổng đạt Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để điều kiện cho vợ chồng anh chị hòa giải, đoàn tụ với nhau nhưng anh Th đều không có mặt nên Tòa án không tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

Tại phiên tòa, chị H khai rõ trong thời gian ly thân chị và anh Th không có thường xuyên gặp nhau và cũng không thể hàn gắn đời sống hôn nhân được nữa vì chị không còn tình cảm với anh Th; chị H cũng tỏ rõ thái độ cương quyết ly hôn với anh Th. HĐXX thấy rằng, do trước khi kết hôn anh chị đã không tìm hiểu kỹ cá tính của nhau nên sau thời gian chung sống giữa chị H và anh Th mới phát sinh sự bất đồng quan điểm và không còn duy trì được tình yêu thương dành cho nhau nên khi xảy ra mâu thuẫn không giải quyết được dẫn đến tranh chấp kéo dài làm cho tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị H xác định chị và anh Th có hai người con chung tên Phạm Thanh Nh, sinh ngày 15/5/2010 và Phạm Long T, sinh ngày 05/9/2014. Chị H xin được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con Phạm Thanh Nh và Phạm Long T. Xét thấy, trong thời gian ly thân đến nay chị H là người trực tiếp nuôi hai con và hai con vẫn phát triển bình thường về mọi mặt; đồng thời, Phạm Thanh Nh và Phạm Long T đều có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với mẹ. Nghĩ nên giao hai con cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với thực tế, đúng với nguyện vọng của hai con, không trái đạo đức xã hội và đúng quy định pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng: Chị H không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H xác định vợ chồng không có tài sản chung và cũng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, HĐXX không xem xét.

[6] Đối với bị đơn anh Th qua thẩm tra xác minh trong quá trình giải quyết vụ án cho thấy, anh Th vẫn còn hộ khẩu tại địa phương nhưng anh Th đi làm thường xuyên không có ở nhà nên Tòa án không thể trực tiếp thực hiện việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng cho anh Th. Do đó, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng đầy đủ và đúng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh Th vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp bản tự khai cho Tòa án thể hiện ý kiến của mình liên quan đến nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử không thể xem xét nguyện vọng của anh Th.

[7] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp với quy định pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[8] Về án phí ly hôn bằng 300.000 đồng chị Trần Thị H phải nộp do chị có yêu cầu.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 179, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 sửa đổi, bổ sung năm 2010; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

**1. Về hôn nhân:** Chấp nhận cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Phạm Hữu Th.

**2. Về con chung:** Giao Phạm Thanh Nh, sinh ngày 15/5/2010 và Phạm Long T, sinh ngày 05/9/2014 cho chị Trần Thị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh chị có quyền làm đơn yêu thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

**3. Về tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng:** Miễn xét

**4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm:** Chị Trần Thị H phải nộp án phí là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008893 ngày 26/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị H đã nộp xong án phí.

**5.** Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/9/2022). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Gò Quao;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- UBND thị trấn Gò Quao;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Danh Thị Kiều Oanh**